

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Võ Nguy n Th B o	10A1	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
2	Võ Nguy n Th B o	10A1	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
3	Tr ng Anh Đ c	10A1	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
4	Tr ng Anh Đ c	10A1	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Nguy n Nh t Huy	10A1	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
6	Huỳnh Nguy n Nh t Huy	10A1	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
7	Huỳnh Nguy n Nh t Huy	10A1	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Anh Khoa	10A1	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Lê Phúc	10A1	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Lê Phúc	10A1	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Lê Phúc	10A1	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
12	Nguy n T n Phúc	10A1	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n T n Phúc	10A1	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	13

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Nguy n Thanh Ngân	10A2	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
2	Lê Nguy n Thanh Ngân	10A2	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Khánh Nh	10A2	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Khánh Nh	10A2	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Th B o Quyên	10A2	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
6	Vũ Huỳnh Thu Th o	10A2	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
7	Tr ng H i Y n	10A2	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	7

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Phúc Gia B o	10A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Phúc Gia B o	10A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Phúc Gia B o	10A3	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
4	Võ Phúc H u	10A3	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
5	Ngô Nguy n Duy Khôi	10A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
6	Ngô Nguy n Duy Khôi	10A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
7	Ngô Nguy n Duy Khôi	10A3	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
8	Ngô Nguy n Duy Khôi	10A3	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
9	Tr n Nguy n Ti n Khôi	10A3	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
10	Lý Gia Nghi	10A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
11	Lý Gia Nghi	10A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
12	Ngô Tu n Phát	10A3	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguy n Ng c Anh Th	10A3	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-26.00	-26.00	13

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Kim Ánh	10A4	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Kim Ánh	10A4	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Kim Ánh	10A4	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
4	Đ ng Th Minh H nh	10A4	Đi h c tr	20/09/2023	-2.00	-2.00	
5	Đ ng Gia Khiêm	10A4	V ng không phép bu i 2 (chi u)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
6	Lai Anh Ki t	10A4	Đi h c tr	20/09/2023	-2.00	-2.00	
7	Vũ Thành Phát	10A4	Cúp ti t	22/09/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-12.00	-12.00	7

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Đình Quỳnh Anh	10A5	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Đình Quỳnh Anh	10A5	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
3	Lê Đình Quỳnh Anh	10A5	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
4	Lê Đình Quỳnh Anh	10A5	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
5	Phan Ng c Gia B o	10A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguy n Hoàng H i	10A5	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
7	Lê Gia Nghi	10A5	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
8	Phan Ng c Nhi	10A5	Không Phù hi u	22/09/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Hoàng Ph ng Nhi	10A5	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
10	Lê Hoàng Ph ng Nhi	10A5	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
11	Lê Hoàng Ph ng Nhi	10A5	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
12	Lâm Minh Th	10A5	Đi h c tr	19/09/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-12.00	-12.00	12

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tô Th H ng Anh	10A6	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	18/09/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	21/09/2023	-4.00	-4.00	
4	Ph m Nguy n Thanh Hà	10A6	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Thanh Huy n	10A6	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Thanh Huy n	10A6	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Thanh Huy n	10A6	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Thanh Huy n	10A6	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
9	Lâm Anh Kì t	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	21/09/2023	-4.00	-4.00	
10	Lâm Anh Kì t	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
11	Tr n Ng c Y n Nhi	10A6	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
12	Tr n Thanh Ph ng	10A6	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
13	Phan Thanh Qu ng	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
14	Phan Thanh Qu ng	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
15	Phan Thanh Qu ng	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	21/09/2023	-4.00	-4.00	
16	Phan Thanh Qu ng	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	22/09/2023	-4.00	-4.00	
17	Phan Thanh Qu ng	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
18	Phan Thanh Qu ng	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
19	Phan Thanh Qu ng	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	21/09/2023	-4.00	-4.00	
20	Phan Thanh Qu ng	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	22/09/2023	-4.00	-4.00	
21	Nguy n Th Thanh Tuy n	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
22	Nguy n Kì u Vy	10A6	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-52.00	-52.00	22

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr ng Nguy n Quỳnh Giao	10A7	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Sông Hân	10A7	Mang n c, đ ăn lên l p	19/09/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Sông Hân	10A7	Mang v t c m	18/09/2023	-15.00	-15.00	
4	Ph m Trung Kh i	10A7	Mang v t c m	18/09/2023	-15.00	-15.00	
5	Lê H ng Ng c	10A7	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
6	Tô Nguy n Tuy t Nhi	10A7	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
7	Lê H ng Nhung	10A7	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
8	Lê H ng Nhung	10A7	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Th Tuy t Nhung	10A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	21/09/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguy n Th Tuy t Nhung	10A7	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Th Tuy t Nhung	10A7	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
12	Nguy n Th Tuy t Nhung	10A7	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Th Tuy t Nhung	10A7	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
14	Ph m Nguy n Minh Th	10A7	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
15	Nguy n Kim Tuy n	10A7	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
16	Nguy n Kim Tuy n	10A7	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
17	Nguy n Kim Tuy n	10A7	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
18	Nguy n T ng Y n Vy	10A7	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-38.00	-38.00	18

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Tr n Minh Hi u	10A8	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
2	Tr n Minh Hi u	10A8	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Minh Hi u	10A8	Mang v t c m	18/09/2023	-15.00	-15.00	
4	Nguy n Vi t Hoàng Huy	10A8	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Hoàng Khiêm	10A8	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Ph m Chánh Tr c	10A8	Không Phù hi u	18/09/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Ph m Chánh Tr c	10A8	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-21.00	-21.00	7

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đặng Đức Huy	10A9	Đi học trễ	22/09/2023	-2.00	-2.00	
Tổng cộng:					-2.00	-2.00	1

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Đ c Qu c B o	10A10	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
2	Tr n Trung Dũ	10A10	Cúp ti t	22/09/2023	-4.00	-4.00	
3	Ph m Qu c Đ t	10A10	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
4	Phan Th Ng c Hân	10A10	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
5	Ninh Thu Ph ng	10A10	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
6	Lâm Minh Sang	10A10	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Thành Tài	10A10	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	7

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Minh Anh	10A11	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Minh Anh	10A11	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
3	Tô Hoàng Kim B o	10A11	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
4	Lê B o Hoàng	10A11	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
5	Lê B o Hoàng	10A11	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
6	Phan Th Kim H ng	10A11	V ng không phép bu i 1 (sáng)	21/09/2023	-4.00	-4.00	
7	Ph m Tài Phát	10A11	V ng không phép bu i 1 (sáng)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
8	Ph m Tài Phát	10A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
9	Ph m Tài Phát	10A11	Cúp ti t	22/09/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-16.00	-16.00	9

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Th Anh	10A12	Áo ngoài qu n	21/09/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Qu c H i	10A12	Không Phù hi u	21/09/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Nguy n Minh Th	10A12	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
4	L ng Đình Vinh	10A12	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-8.00	-8.00	4

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Bùi Qu c Huy	10A13	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
2	Bùi Qu c Huy	10A13	Đi h c tr	20/09/2023	-2.00	-2.00	
3	Bùi Qu c Huy	10A13	Không Phù hi u	20/09/2023	-2.00	-2.00	
4	Mai Huỳnh Thùy Nhiên	10A13	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
5	Châu Th B o Trân	10A13	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
6	Phan Nguy n Quang Tr ng	10A13	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	6

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Huỳnh Duy	10A14	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Th Thanh D ng	10A14	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Hoàng Gia Phúc	10A14	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Hoàng Gia Phúc	10A14	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
5	Lê Th Anh Th	10A14	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
6	Lê Th Anh Th	10A14	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
7	Lê Th Anh Th	10A14	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
8	Lê Th Anh Th	10A14	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
9	Ph m Đ c Ti p	10A14	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
10	Ph m Huỳnh C m Tú	10A14	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
11	Ph m Huỳnh C m Tú	10A14	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	11

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Đào Kim Ngân	11A1	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
2	Đào Kim Ngân	11A1	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
3	Đào Kim Ngân	11A1	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n T n Phát	11A1	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Nh t Tân	11A1	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	5

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Phan Ki u Di m An	11A2	Không Phù hi u	21/09/2023	-2.00	-2.00	
2	H Sĩ An	11A2	Đi h c tr	19/09/2023	-2.00	-2.00	
3	Phan Nguy n Duy Khang	11A2	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
4	H a Hoàng Lâm	11A2	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
5	Bùi Nhã Linh	11A2	V ng không phép bu i 1 (sáng)	22/09/2023	-4.00	-4.00	
6	Tr n Ph ng Linh	11A2	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
7	Lê Qu c Minh	11A2	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
8	Lê Qu c Minh	11A2	Đi h c tr	19/09/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Qu c Minh	11A2	V ng không phép bu i 1 (sáng)	22/09/2023	-4.00	-4.00	
10	Lê Qu c Minh	11A2	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
11	Võ Y n Nhi	11A2	Đi h c tr	19/09/2023	-2.00	-2.00	
12	Võ Y n Nhi	11A2	Không Phù hi u	18/09/2023	-2.00	-2.00	
13	Võ Y n Nhi	11A2	Không ch p hành k lu t	19/09/2023	-4.00	-4.00	
14	H Hoài Ph ng	11A2	V ng không phép bu i 1 (sáng)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
15	H Hoài Ph ng	11A2	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
16	H Hoài Ph ng	11A2	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
17	Đ ng Nguy n Quỳnh	11A2	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
18	Đ ng Nguy n Quỳnh	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	21/09/2023	-2.00	-2.00	
19	Nguy n T n Tài	11A2	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
20	Nguy n T n Tài	11A2	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
21	Lê Th H ng Th	11A2	Son môi	18/09/2023	-2.00	-2.00	
22	Bùi Th Thùy Trang	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	18/09/2023	-4.00	-4.00	
23	Bùi Th Thùy Trang	11A2	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
24	Nguy n Th C m Tú	11A2	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
25	Nguy n Th C m Tú	11A2	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-40.00	-40.00	25

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Tr ng Đ c Hoàng	11A3	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
2	Ngân Th Oanh	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
3	Đ ng Th C m Ti n	11A3	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
4	Đ ng Th C m Ti n	11A3	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Huỳnh Ph ng Vy	11A3	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
6	Tr n Thanh Vy	11A3	Không Phù hi u	21/09/2023	-2.00	-2.00	
7	Vô Th T ng Vy	11A3	Đi h c tr	20/09/2023	-2.00	-2.00	
8	Vô Th T ng Vy	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	21/09/2023	-4.00	-4.00	
9	Vô Th T ng Vy	11A3	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-12.00	-12.00	9

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Cao Thành Đ t	11A4	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Thành Đ t	11A4	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Thành Đ t	11A4	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Thành Đ t	11A4	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Thành Đ t	11A4	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Thành Đ t	11A4	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
7	Tr n H i Đăng	11A4	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
8	Tr n H i Đăng	11A4	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
9	Tr n H i Đăng	11A4	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
10	Tr n H i Đăng	11A4	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
11	Tr n H i Đăng	11A4	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
12	Huỳnh Hoàng Ng c Mai	11A4	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Th Thi Thi	11A4	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
14	Ph m Vi t Tr ng	11A4	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
15	Ph m Vi t Tr ng	11A4	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	15

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Nh t Anh	11A5	Đi h c tr	21/09/2023	-2.00	-2.00	
2	Đ Th Kim Dung	11A5	Không Phù hi u	21/09/2023	-2.00	-2.00	
3	Đ Th Kim Dung	11A5	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Thanh Duy	11A5	V ng không phép bu i 2 (chì u)	22/09/2023	-4.00	-4.00	
5	Mai Kỳ Duyên	11A5	Không Phù hi u	21/09/2023	-2.00	-2.00	
6	Mai Kỳ Duyên	11A5	V ng không phép bu i 2 (chì u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
7	Mai Kỳ Duyên	11A5	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
8	Mai Kỳ Duyên	11A5	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
9	Phan Th Thanh H ng	11A5	Không Phù hi u	21/09/2023	-2.00	-2.00	
10	Phan Th Thanh H ng	11A5	V ng không phép bu i 2 (chì u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguy n Th Tuy t H ng	11A5	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
12	Nguy n Th Tuy t H ng	11A5	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Th Bích Ng c	11A5	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguy n Th Bích Ng c	11A5	Không ch p hành k lu t	18/09/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguy n Th Bích Ng c	11A5	Qu n áo không đúng quy đ nh	18/09/2023	-2.00	-2.00	
16	Lê Đình Thanh Phong	11A5	Không Phù hi u	21/09/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-30.00	-30.00	16

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Tu n Anh	11A6	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
2	Tr n Tu n Anh	11A6	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
3	Lê Châu Qu c B o	11A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
4	Lê Ph m H u B ng	11A6	Đi h c tr	19/09/2023	-2.00	-2.00	
5	Tr n Th H ng Trà	11A6	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
6	Tr n Th H ng Trà	11A6	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
7	Huỳnh Ng c Minh Tú	11A6	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
8	Huỳnh Ng c Minh Tú	11A6	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	8

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Anh Đoàn	11A7	V ng không phép bu i 2 (chi u)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
2	Ph m Minh Huy	11A7	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
3	Ph m Anh Ki t	11A7	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Th o My	11A7	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Nh t Nam	11A7	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
6	Huỳnh Nh t Nam	11A7	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
7	Huỳnh Nh t Nam	11A7	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Thanh Tu n	11A7	V ng không phép bu i 2 (chi u)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguy n Qu c T	11A7	V ng không phép bu i 2 (chi u)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-12.00	-12.00	9

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	D ng Hoàng H i	11A8	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
2	D ng Hoàng H i	11A8	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Th Minh Nguy t	11A8	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
4	Tr n Th Toàn	11A8	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	4

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Mã Thành L c	11A9	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Duy Tài	11A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	22/09/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	18/09/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
6	Tr n Phúc Th nh	11A9	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
7	Vô Th Minh Th	11A9	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
8	Phí Vũ Đoan Trang	11A9	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
9	Ph m Ng c Thùy Trang	11A9	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
10	Ph m Ng c Thùy Trang	11A9	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Phú Vinh	11A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	18/09/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguy n Phú Vinh	11A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguy n Phú Vinh	11A9	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
14	Lê Văn Long Vũ	11A9	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-20.00	-20.00	14

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Tr n Ph ng Nh	11A10	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	1

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Vũ Thiên Ân	11A11	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Khánh Bằng	11A11	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Khánh Bằng	11A11	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Ng c S n	11A11	Không Phù hi u	20/09/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Th Y n Trang	11A11	Đi h c tr	20/09/2023	-2.00	-2.00	
6	Đ Hoài Tr ng	11A11	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
7	Đ Hoài Tr ng	11A11	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Ng c Th o Vy	11A11	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Th Thu Xuân	11A11	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-4.00	-4.00	9

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Quỳnh Anh	11A12	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Quỳnh Anh	11A12	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Quỳnh Anh	11A12	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	3

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Bình D ng	11A13	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
2	Tr n Thu Ph ng Hi u	11A13	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Thu Ph ng Hi u	11A13	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
4	Võ Khánh H ng	11A13	V ng không phép bu i 1 (sáng)	22/09/2023	-4.00	-4.00	
5	Võ Khánh H ng	11A13	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
6	Võ Khánh H ng	11A13	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
7	Lâm Th Nh Ng c	11A13	V ng không phép bu i 1 (sáng)	21/09/2023	-4.00	-4.00	
8	Lâm Th Nh Ng c	11A13	V ng không phép bu i 2 (chi u)	21/09/2023	-4.00	-4.00	
9	Lâm Th Nh Ng c	11A13	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
10	Lâm Th Nh Ng c	11A13	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Nh t Thiên	11A13	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
12	Nguy n Nh t Thiên	11A13	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
13	Ph m Th Thúy Vy	11A13	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-14.00	-14.00	13

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Ng c Hân	12A2	Đi h c tr	20/09/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Th Nguyên Ng c	12A2	Đi h c tr	19/09/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Th Nguyên Ng c	12A2	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Th Nguyên Ng c	12A2	Không ch p hành k lu t	19/09/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguy n H u Vũ Quang	12A2	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
6	Tr n Minh Tâm	12A2	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-12.00	-12.00	6

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m L u Tu n Đ t	12A3	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
2	Tr ng Ng c Di m H ng	12A3	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
3	Tr ng Ng c Di m H ng	12A3	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Th M Nguyên	12A3	Đi h c tr	22/09/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Th Tì n Thanh	12A3	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Trung Tr c	12A3	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Trung Tr c	12A3	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	7

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê H ng Đào	12A4	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
2	Tr n Thu Hà	12A4	Qu n áo không đúng quy đ nh	18/09/2023	-2.00	-2.00	
3	Bùi Hoàng Qu c Huy	12A4	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Qu c Khánh	12A4	Không Phù hi u	18/09/2023	-2.00	-2.00	
5	Tr n Th Th o Liên	12A4	Qu n áo không đúng quy đ nh	18/09/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Th Trúc Ly	12A4	Không Phù hi u	18/09/2023	-2.00	-2.00	
7	Đào Duy Minh	12A4	Không Phù hi u	18/09/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguy n Huỳnh Minh	12A4	Qu n áo không đúng quy đ nh	18/09/2023	-2.00	-2.00	
9	Hoàng Th Nh Ng c	12A4	Không Phù hi u	18/09/2023	-2.00	-2.00	
10	Lê Hoàng Phúc	12A4	Không Phù hi u	18/09/2023	-2.00	-2.00	
11	Phan H u Qu c	12A4	V ng không phép bu i 1 (sáng)	22/09/2023	-4.00	-4.00	
12	Võ Minh Thanh	12A4	Không Phù hi u	18/09/2023	-2.00	-2.00	
13	Lê Vũ Ph ng Th o	12A4	Mang n c, đ ă n lên l p	19/09/2023	-2.00	-2.00	
14	Tr n Ng c Anh Thi	12A4	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
15	Tr n Ng c Anh Thi	12A4	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
16	Lê Vi t Minh Thu n	12A4	Không Phù hi u	18/09/2023	-2.00	-2.00	
17	Ph m Th Thanh Th	12A4	Mang n c, đ ă n lên l p	19/09/2023	-2.00	-2.00	
18	Nguy n Qu c Vi t	12A4	Không Phù hi u	18/09/2023	-2.00	-2.00	
19	Cao M Xuy n	12A4	Không Phù hi u	18/09/2023	-2.00	-2.00	
20	Văn Ng c Nh Ý	12A4	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-34.00	-34.00	20

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Y n Nhi	12A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	18/09/2023	-4.00	-4.00	
2	Lê Y n Nhi	12A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	22/09/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Hoàng S n	12A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	21/09/2023	-4.00	-4.00	
4	Lý Th Thu Th o	12A5	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Ph c Th nh	12A5	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Ph c Th nh	12A5	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
7	Lâm Ng c B o Vy	12A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	18/09/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-16.00	-16.00	7

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Bùi Tr n Dũng	12A6	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Th Ánh H ng	12A6	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Duy Khánh	12A6	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
4	Bùi Th C m Ly	12A6	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
5	Đ ng Nguy n Tuy t Mai	12A6	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
6	Lê Huỳnh Minh Th	12A6	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
7	Lê Huỳnh Minh Th	12A6	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
8	Phan D ng Ph ng Uyên	12A6	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	8

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	L ng Th Khánh Linh	12A7	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	22/09/2023	-4.00	-4.00	
2	Giang Ng c H i Nhi	12A7	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Ng c Sang	12A7	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
4	Huỳnh Ng c Sang	12A7	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Th C m Tiên	12A7	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Th C m Tiên	12A7	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Th C m Tiên	12A7	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Th C m Tiên	12A7	Không ch p hành k lu t	18/09/2023	-4.00	-4.00	
9	Mai Võ Thùy Trâm	12A7	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
10	Tr n Tu Vãn	12A7	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-16.00	-16.00	10

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Vân Anh	12A8	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
2	Lê Ng c Di m	12A8	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
3	Lê Hoàng Đô	12A8	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
4	Lê Hoàng Đô	12A8	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
5	Lê Hoàng Đô	12A8	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
6	Lê Hoàng Đô	12A8	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
7	Lê Hoàng Đô	12A8	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
8	Lê Ki u Nghi	12A8	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
9	Tr n Nhã Ph ng	12A8	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Thành Quý	12A8	Đi h c tr	20/09/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-2.00	-2.00	10

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Võ Hoàng Ph ng Nguyên	12A9	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
2	Võ Hoàng Ph ng Nguyên	12A9	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
3	Võ Hoàng Ph ng Nguyên	12A9	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
4	Võ Hoàng Ph ng Nguyên	12A9	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	4

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Phan Chi Dung	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	19/09/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Th B o Khánh	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Th B o Khánh	12A10	Đeo nhi u bông tai	21/09/2023	-2.00	-2.00	
4	Tr n Minh Ngà	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
5	Tr n Th Ki u Oanh	12A10	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
6	Tr n Th Ki u Oanh	12A10	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
7	Tr n Th Ki u Oanh	12A10	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Tr n Th y Tiên	12A10	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
9	Phan Nguy n Ng c Vinh	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
10	Phan Nguy n Ng c Vinh	12A10	V ng có phép	18/09/2023	0.00	0.00	
11	Phan Nguy n Ng c Vinh	12A10	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
12	Nguy n Th y B o Vy	12A10	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-18.00	-18.00	12

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Võ Ng c Minh Anh	12A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	20/09/2023	-4.00	-4.00	
2	Võ Ng c Minh Anh	12A11	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Nh t Thiên Hoàng	12A11	Đi h c tr	20/09/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Đ c Huy	12A11	Đi h c tr	20/09/2023	-2.00	-2.00	
5	Lâm Nh t Khang	12A11	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 23 tháng 09 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Đ c Xuân Khoa	12A12	V ng có phép	19/09/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Đ c Xuân Khoa	12A12	V ng có phép	20/09/2023	0.00	0.00	
3	Huỳnh Lê Kim Ngân	12A12	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	Đi h c tr	18/09/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	Đi h c tr	20/09/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	Không Phù hi u	20/09/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	V ng có phép	22/09/2023	0.00	0.00	
8	Đ ng Ng c Nh Ý	12A12	V ng có phép	21/09/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	8

, ngày 23 tháng 09 năm 2023